

Số: 178/BC-UBND

Tùng Châu, ngày 28 tháng 4 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ( 01/01/2022 – 31/3/2023)**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ.**

Tùng Châu được sáp nhập từ 2 xã (Đức Tùng và Đức Châu) theo Nghị Quyết 819 ngày 21/11/2019 của UBTWQH Và Nghị quyết 1088/NQ-HU ngày 01/1/2020 của Ban thường vụ Huyện ủy Đức Thọ về việc sáp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

Là một xã nằm phía Bắc của huyện Đức Thọ, phía Đông giáp Sông Lam và sông La phía Nam giáp xã Liên Minh, phía Tây giáp xã Trường Sơn, phía Bắc giáp xã Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An cách trung tâm huyện 4km. Toàn xã có 1139 hộ với 3269 nhân khẩu, được phân bố trên 7 đơn vị thôn xóm, diện tích đất tự nhiên 9.61 km<sup>2</sup>. Đảng bộ có 271 Đảng viên sinh hoạt ở 11 chi bộ (7 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học, 1 chi bộ công an, 1 chi bộ Trạm y tế). Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị ở cơ sở có 27 đồng chí.

#### **II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.**

Ban chấp hành Đảng ủy đã xác định XDNTM là nhiệm vụ chính trị tổng quát của địa phương và thống nhất đường lối lãnh đạo trên cơ sở lấy mục tiêu XDNTM để xây dựng các chỉ tiêu và ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng hàng năm theo lộ trình Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025. Quán triệt, triển khai, chỉ đạo cả hệ thống chính trị cơ sở thực hiện và lấy kết quả làm thước đo trong công tác đánh giá, phân loại các tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2023 tổng số văn bản về chỉ đạo xây dựng NTM đã ban hành: Tổng số văn bản trong đó; Đảng ủy và BCĐ có 10 văn bản ; HĐND 03 văn bản ; UBND 11 văn bản; UBMTTQ: 8 văn bản; các đoàn thể: 18 văn bản (Có biểu kèm theo)

Ban chấp hành Đảng ủy, BCĐ, UBND, BQL xã tiến hành làm việc tại xã bàn về chuyên đề nông thôn mới. Tổ chức giao ban vào sáng thứ năm hàng tuần để đánh giá công việc thực hiện được trong tuần, triển khai nhiệm vụ chung, trong đó chủ yếu triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phân công nhiệm vụ thực hiện trong tuần cho các thành viên cán bộ, công chức.

Sau khi ban hành Nghị quyết, Ban Chấp hành Đảng ủy đã quán triệt, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị triển khai, thực hiện cụ thể: Chỉ đạo UBND, BQL tổ chức điều hành, thực hiện theo lộ trình Nghị quyết; chỉ đạo MTTQ, các đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực

hiện, đồng thời phân công cụ thể cho cán bộ, công chức phụ trách các tiêu chí và giao chỉ tiêu thực hiện xây dựng các mô hình và phụ trách các tiêu chí xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu...cho các tổ chức đoàn thể. Kết hợp giao ban đầu tuần để đánh giá kết quả tuần qua và triển khai nhiệm vụ trong tuần, chỉ đạo các tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công.

## 2. Công tác tuyên truyền.

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/3/2023 cấp ủy, chính quyền xã đã tập trung tuyên truyền Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định 36/2022/QĐ-UBND, ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2022 -2025; Quyết định số 39/QĐ - UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành bộ tiêu chí xây dựng KDC nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số: 45 và số 51 của HĐND tỉnh cho BCD, BQL, Ban phát triển các thôn.

Việc tổ chức triển khai các hình thức tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể, của BCD với nhiều hình thức phong phú đa dạng như: lên các băng cờ, khẩu hiệu trên các trục đường chính, pa nô áp phích tại nhà văn hóa xã và nhà văn hóa thôn, thực hiện các chương trình phát thanh trên hệ thống truyền thanh đại chúng. Cử cán bộ lãnh đạo, chuyên môn cấp xã, cấp thôn xóm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức để về triển khai tại địa phương.

Công tác tuyên truyền được duy trì trên hệ thống truyền thanh xã, với thời lượng 30-40 phút/buổi vào các buổi chiều hàng tuần. Thông qua công tác tuyên truyền, đã nâng cao được nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, các cơ sở SXKD, các DN, HTX, THT, các mô hình phát triển kinh tế hiệu sâu hơn về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các đồng chí cán bộ, đảng viên tích cực tiên phong gương mẫu thực hiện, làm gương cho nhân dân noi theo. Từ đó nhân dân đã ý thức được vai trò, trách nhiệm và đã tự nguyện đóng góp ngày công, tiền của, tài sản để xây dựng nông thôn mới.

## 3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông thôn Mới.

+ Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giao.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu huyện giao	Kết quả thực hiện	Đánh giá
<b>I.</b>	<b>XÂY DỰNG NTM</b>				
1	Duy trì bền vững xã đạt chuẩn NTM			Đạt	Đạt
2	Xây dựng 1 thôn đạt KDC nông thôn mới kiểu mẫu	Thôn	1	1	Đạt
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ</b>				
1	Tổng sản lượng lương thực quy thóc, trong đó:	Tấn	2.516	2.620	Đạt 104,1%
-	Thóc	Tấn	1.895	1999	Đạt 112%
-	Diện tích gieo trồng cả năm	Ha	316	324	Đạt 103%

2	Diện tích cây trồng				
-	<i>Cây Ngô</i>				
+	Diện tích	Ha	135	135	Đạt 100%
+	Sản Lượng	Tấn	621	621	Đạt 100%
-	<i>Cây Lạc</i>				
+	Diện tích	Ha	180	180	Đạt 100%
+	Sản Lượng	Tấn	500	473	Đạt 95%
-	<i>Cây Đậu</i>				
+	Diện tích	Ha	175	175	Đạt 100%
+	Sản Lượng	Tấn	210	227,5	Đạt 108%
3	Chăn nuôi				
-	Tổng đàn trâu bò	Con	1.824	1831	Đạt 100,4%
-	Tổng đàn lợn	Con	160	200	Đạt 125%
-	Tổng đàn gia cầm	Con	33.550	33.650	Đạt 100,3%
4	Xây dựng mô hình	MH	4	4	Đạt 100%
-	<i>Lĩnh vực Nông nghiệp</i>				
	Mô hình Lớn	MH			
	Mô hình vừa	MH	1	1	Đạt 100%
	Mô hình nhỏ	MH	2	2	Đạt 100%
-	<i>Lĩnh vực TTCN-TMDV</i>				
	Mô hình Lớn	MH			
	Mô hình vừa	MH			
	Mô hình nhỏ	MH	1	1	Đạt 100%
5	Kênh mương chính nội đồng	Km	0,8	0,329	Đạt 41,1%
6	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tr.đồng	795	277,4	Đạt 35%
7	Xây dựng đường giao thông	Km			
	Giao thông nông thôn	Km	0,8	1,49	Đạt 186,3%
	Giao thông nội đồng	Km	0		
8	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch				
-	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	62,8	62,8%	Đạt 100%
-	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100%	Đạt 100%
<b>III</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>				
1	Đào tạo nghề				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	72,4	75	Đạt 103,6%
-	Giải quyết việc làm	Người	75	150	Đạt 200%
2	Hộ nghèo				
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,5-1	3,53%	Đạt
3	Giữ vững tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia			Đạt	Đạt
4	Gia đình văn hóa	Gia đình	1.100	1100	Đạt 100%
5	Xây dựng làng văn hóa	Làng	7	7	Đạt 100%
6	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng				
-	Chiều cao/tuổi	%	11,2	11,1	Đạt
-	Cân nặng/tuổi	%	7,6	7,2	Đạt
7	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	92	97.91	Đạt và vượt
<b>IV</b>	<b>AN NINH QUỐC PHÒNG</b>				
	Đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ, ổn định chính trị			Đạt	Đạt

+ Kết quả thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao theo Quyết định 36/2022/QĐ- UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (đánh giá kết quả

thực hiện theo cả 2 Bộ tiêu chí: xã đạt chuẩn NTM và xã đạt chuẩn NTM nâng cao).

**\* Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới**

### **1. Tiêu chí quy hoạch: Chưa đạt**

*Kết Quả:* Có quy hoạch chung xây dựng theo QĐ số 8216/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung XD NTM xã Tùng Châu

Đang dự thảo quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng xã gửi tỉnh

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Rà soát, cấm bỏ sung hệ thống cọc mốc đã mất mát

Ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch

*Khối lượng tăng thêm:* Cắm mốc tên đường 84 cái ( đường ngõ xóm 73 cái, đường trục thôn 11 cái) Biển chỉ dẫn 5 cái, biển trọng tải 9 cái

### **2. Tiêu chí giao thông: Chưa đạt**

*Kết quả:* Đường trục xã liên xã: 4 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 9,88 /9,88km, đạt 100%

- Đường trục thôn, liên thôn : 11 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 6,70/ 8,06km, bê tông hóa đạt 83%

- Đường ngõ xóm: 73 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 12,50/13,59km, bê tông hóa đạt 91%. Có nhiều tuyến đường mặt đường đã xuống cấp, công tác phát quang chưa đảm bảo

- Đường trục chính nội đồng: 24 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 12,35/16,1km = 76% , bê tông hóa

- Đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước 6 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 3,55/4,99km, bê tông hóa đạt 71%

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát: 2 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 2/2km, bê tông hóa đạt 100%

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Duy trì hàng tháng tổ chức cắt cỏ, vệ sinh mặt đường đảm bảo

Tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản để mở rộng các tuyến đường chưa đảm bảo; rà soát lại các tuyến đường ngõ xóm sát đúng với thực tế để có kế hoạch nâng cấp mở rộng các tuyến đường chưa đảm bảo. Hiện có nhiều tuyến đường đã xuống cấp, nền đường chưa đảm bảo 5m.

Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng bê tông hóa các tuyến còn lại, tổ chức cắt cỏ, nạo vét vệ sinh lề đường, chặt phát quang cây cối, hành lang an toàn giao thông. Rà soát tạo, xây dựng rãnh tiêu thoát nước trong khu dân cư để đạt chuẩn bền vững

Thường xuyên chăm sóc, kiểm tra, thay thế cây có hiện tượng yếu, chết để bổ sung thay thế

*Khối lượng tăng thêm:* Làm mới đường trục thôn 60m, mở rộng lề 1580m đường trục thôn; Làm mới 122m, đổ bê tông cấp phối 550m đường ngõ xóm; Làm mới 270m ( Văn khang 135m, diên phúc 135m) đường nội đồng; trồng 310 cây xanh.

### **3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Đạt**

*Kết quả:* Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới là 559,6/563,7ha = 99,3%

- Diện tích đất nông nghiệp được tiêu là 817.4/882.3ha = 92,6%.

- Hàng năm xã đều xây dựng các phương án PCTT&TKCN Đảm bảo đủ các điều kiện đáp ứng yêu cầu 4 tại chỗ quy định về phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

- Nạo vét, phát dọn kênh mương đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống mương để phục vụ tưới, tiêu.

- Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022, nhiệm vụ giải pháp năm 2023.

- Xây dựng phương án Phòng chống bảo lụt, giảm nhẹ thiên tai năm 2023

*Khối lượng tăng thêm:* Xây mới 3 tuyến với 329m kênh mương cứng (Tuyến Nhà hoa 120m, xứ đồng Bàu phù 152m, tuyến Âu trí 57m.)

### **4. Tiêu chí số 4 - Điện: Đạt**

*Kết quả:* Trạm biến áp: 9TBA (630kVA) (Đạt Chuẩn)

- DZ trung áp: 7,3/7,3km (Đạt Chuẩn)

- DZ hạ áp: 29/29km (Đạt Chuẩn)

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn 1419/1419 đạt 100%

- Số công tơ 1421 được kẹp chì và niêm phong đúng quy định

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Tổ chức lực lượng tiến hành chặt phát giải phóng hành lang lưới điện. Tuyên truyền các hộ dân chỉnh trang đường dây sau công tơ đảm bảo an toàn, mỹ quan.

### **5. Tiêu chí số 5 - Trường học: Đạt**

*Kết quả:* Toàn xã có 2 trường học: 1 Trường Mầm non, 1 trường tiểu học; Xã có 2/2 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

*Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:*

Để duy trì bền vững tiêu chí cần bổ sung thêm một số hạng mục:

Trường tiểu học Tùng Châu để đạt chuẩn mức độ 2: Xây mới nhà 2 tầng 6 phòng (tin học, ngoại ngữ, khoa học công nghệ, âm nhạc, mỹ thuật, thư viện), Xây mới khu hành chính quản trị; Xây mới nhà đa năng; nâng cấp 14 phòng học ;

Trường MN Tùng Châu: xây 4 phòng (2 phòng học, 1 phòng giáo dục thể chất, 1 phòng giáo dục nghệ thuật), bếp ăn và nhà thường trực..

*Khối lượng tăng thêm:* Trường Mầm non tiến hành hoàn thiện dãy nhà hai tầng 4 phòng học. Học sinh về học tại một điểm. Quy hoạch khu vui chơi trải nghiệm cho trẻ.

### **6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa: Chưa đạt**

*Kết quả:* Nhà văn hóa: Diện tích khuôn viên của xã: 3,903,4m<sup>2</sup>. Trong đó: diện tích nhà văn hóa xã 360 m<sup>2</sup>, diện tích sân khấu 60m<sup>2</sup>, đảm bảo trên 250 chỗ ngồi, hệ thống âm thanh, ánh sáng, bán ghế được trang bị đầy đủ.

Khu thể thao: Sân vận động xã diện tích 9000m<sup>2</sup> tại Thôn Tân An, SVĐ đã có hệ thống hàng rào cọc bê tông, thép ngang, có sân khấu, và khu thể thao trong khuôn viên trụ sở xã có sân bóng chuyên.

Chưa có điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em

7/7 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao cơ bản đạt chuẩn.

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

- Thay mới, bổ sung các khẩu hiệu biển bảng tuyên truyền dọc tuyến trung tâm và thay khẩu hiệu mới tại hai cổng chào. Bổ sung các dụng cụ thể thao. Trồng hoa, cắt tỉa, chăm sóc các bồn hoa, cây xanh tại khuôn viên trụ sở.

- Các phòng chức năng cần bổ sung các trang thiết bị như máy tính, có tối thiểu 2.500 đầu sách

- Sân vận động xã: Đổ lại đường vào sân thể thao; bổ sung rãnh thoát nước, chỉnh trang hàng rào, cầu môn. Trồng bổ sung hệ thống hàng rào, trồng thêm cây bóng mát tại sân vận động xã.

Cần có quy hoạch và xây dựng điểm vui chơi giải trí cho người dân tối thiểu 1.500m<sup>2</sup> (nên bố trí gần khu dân cư); bố trí tối thiểu 10 dụng cụ thể dục thể thao; có hàng rào, cây bóng mát, ghế đá, bảng tên

Bổ sung thêm các dụng cụ thể dục thể thao tại khuôn viên NVH (tối thiểu 4 dụng cụ); bổ sung các bảng biểu; thay thế hệ thống pano, cờ đã bị hư hỏng. Chỉnh trang khuôn viên, NVH bổ sung hàng rào xanh xung quanh NVH các thôn

*Khối lượng tăng thêm:* Bổ sung dụng cụ thể thao (chạy bộ trên không, xà đơn, cờ tướng, bóng bàn) tại nhà văn hóa Châu Thịnh.

### **7. Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt**

*Kết quả:* Trên địa bàn xã có chợ Tùng nằm trong quy hoạch của tỉnh.

Diện tích đất chợ: 15.000m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 300m<sup>2</sup>, diện tích nhà chợ chính 120m<sup>2</sup>; diện tích đường GT nội bộ và bãi đỗ xe: 250m<sup>2</sup>.

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Đảm bảo công tác vệ sinh ATP, vệ sinh môi trường trong và ngoài chợ. Sắp xếp các i ốt theo quy hoạch

### **8. Tiêu chí số 8 - Thông tin truyền thông: Chưa đạt**

*Kết quả:* Hiện tại xã có 2 điểm phục vụ Bưu chính viễn thông đạt chuẩn.

Dịch vụ viễn thông Internet 7/7 thôn đạt 100% và có 341/1151 đạt 29,62 % hộ sử dụng dịch vụ Internet

7/7 thôn có hạ tầng cáp quang bảo đảm đáp ứng yêu cầu

7/7 thôn dân cư tập trung hơn 50 người dân sinh sống có sóng di động và Internet 4G

7/7 thôn có hệ thống truyền thanh, xã đã kiện toàn ban biên tập đài truyền thanh cơ sở. Hiện nay trên toàn xã có 12 cụm loa, 24 loa phát thanh.

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Bổ sung bảng hướng dẫn thực hiện TTHC cấp tỉnh/huyện/xã để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại điểm phục vụ bưu chính;

Bưu điện phối hợp với UBND xã cần triển khai dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính qua bưu chính công ích tại chỗ hoặc tại địa chỉ yêu cầu phục vụ người dân

Thường xuyên vệ sinh khuôn viên điểm bưu điện.

Tuyên truyền người dân sử dụng các dịch vụ Internet và thường xuyên báo cáo các tuyến cấp viễn thông đảm bảo mỹ quan, an toàn mạng lưới và hành lang lưới điện. Nâng cấp cáp quang để phục vụ nhân dân, bổ sung sóng di động và Internet 4G.

Nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống truyền thanh, Nâng cấp máy công suất lớn bảo đảm hệ thống truyền thanh phục vụ cho 2 đơn vị ( ĐứC Tùng cũ và ĐứC Châu cũ). Cập nhật phần mềm truyền thanh, duy trì hoạt động của Ban biên tập đài truyền thanh xã hoạt động có hiệu quả. Thường xuyên cập nhật nhật ký truyền thanh cơ sở.

Thường xuyên cập nhật và đăng tin bài trên Trang TTĐT xã. Sửa chữa máy tính tại phòng giao dịch 1 cửa. Sửa chữa các máy tính bị hư hỏng, xây dựng , Nâng cấp mạng Internet, cài đặt các phần mềm diệt vi rút... Thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp phục vụ nhiệm vụ chuyên môn qua mạng Internet.

*Khối lượng tăng thêm:* Tu sửa hệ thống truyền thanh xã gồm 10 cụm với 13 loa hư hỏng: Đại Châu 3 cụm, Thanh Kim 1 cụm, Thịnh Kim 1 cụm, Châu Thịnh 2 cụm, Diên Phúc 1 cụm, Văn Khang 1 cụm, Trụ sở 1 cụm. Thay hệ thống dây điện 270m.

### **9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư: Đạt**

*Kết quả:* Hiện tại không có nhà ở tạm bợ, dột nát

Tuyên truyền vận động nhân dân thường xuyên quan tâm, sắp xếp, nâng cấp, cải tạo công trình nhà ở, các hạng mục phụ trợ, bếp nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi. Hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: (997/997), đạt 100%

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Tiếp tục rà soát nhà ở , vận động nhân dân chỉnh trang, nâng cấp nhà ở, công trình vệ sinh, công trình chăn nuôi.

*Khối lượng tăng thêm:* Xây dựng mới 18 nhà, nâng cấp 21 nhà (trong đó có 7 nhà cho hộ nghèo, cận nghèo)

### **10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập: Đạt**

*Kết quả:* Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2022 đạt 39,08 triệu đồng/người

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới*

- Rà soát lại số nhân khẩu thực tế trên địa bàn.
- Thành lập doanh nghiệp, mở rộng các mô hình kinh tế.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho con em như xuất khẩu lao động.
- Phân đấu thu nhập năm 2023 đạt tối thiểu 51 triệu đồng

### **11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo: Đạt**

*Kết quả:* Đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 19 hộ, đạt 1.7%. Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 38 hộ đạt 3.45%. Tỷ lệ nghèo đa chiều 5.14%

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Tiếp tục vận động, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo để thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững

### **12. Tiêu chí số 12 - Tỷ lệ lao động có việc làm: Đạt**

*Kết quả:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo 1600/2118 người, đạt 75,54% (cả nam và nữ)

Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 1065/2118 người; đạt 50.28%

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn 369 của sở Lao động TBXH

### **13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chưa đạt**

*Kết quả:* + 13.1: Xã có HTX Nông nghiệp Đức Tùng có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH Thống Tuấn với 434 thành viên. Tỷ lệ số hộ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã 628/1270 đạt 49%.

Cung ứng dịch vụ tưới tiêu thủy lợi cho 749 hộ sản xuất nông nghiệp

13.2: Xã có mô hình sản xuất lạc giống vụ Hè Thu

Sản phẩm dầu lạc Soa Thắng đạt sản phẩm OCOP 3 sao năm 2021

Sản xuất lúa liên kết theo quy trình Vietgap cấp mã vùng trồng

Trên địa bàn xã không có làng nghề và nghề truyền thống

Có 2 tổ khuyến nông ở 2 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả, có nội quy quy chế, điều lệ đảm bảo đúng quy định

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Bổ sung hợp đồng và thanh lý liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp

Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo theo hướng dẫn số 24 của sở NN & PTNT

Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm ocop về nhật ký truy xuất nguồn gốc

Thực hiện hợp đồng sản xuất lúa Vietgap, cấp mã vùng trồng. Hoàn thiện hồ sơ mô hình sản xuất lúa thương phẩm liên kết của HTX NN Đại Châu

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng

### **14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo: Đạt**

*Kết quả:* Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 2 (49/49 trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; ) 41/41 trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt mức độ 2 34/34 học sinh tốt nghiệp THCS; đạt chuẩn xóa mù chữ: Đạt mức độ 2 có 2872 người từ 15 đến 60 tuổi tốt nghiệp lớp 5 trở lên; trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại tốt.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp và học nghề là 100% (34/34 học sinh)."

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Nâng cao chất lượng các nội dung đã đạt; Ban chỉ đạo phổ cập xã chỉ đạo Ban chỉ huy các thôn phối hợp với giáo viên các trường trong công tác điều tra phổ cập hàng năm .

Phối hợp trong công tác tuyên truyền học sinh và phụ huynh sau tốt nghiệp THCS không học THPT tiếp tục tham gia các lớp học nghề tại các trường trung cấp để nâng cao tỷ lệ 14.2.

### **15. Tiêu chí số 15 - Y tế : Đạt**

*Kết quả :* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2946/3009 đạt 97,91% .

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế : Đạt 91/100 điểm

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) = 11,1% (19/171)



*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Tuyên truyền vận động nhân dân để đạt bền vững.

Có kế hoạch sơn tường lại nhà 2 tầng (hiện đã bị bong tróc), vôi ve lại hàng rào

Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiêm phòng đầy đủ thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản

#### **16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa: Đạt**

*Kết quả :* Toàn xã có 7/7 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa, đạt 100 %.

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn rà soát các tiêu chí và giữ vững danh hiệu làng văn hóa đã được công nhận.

#### **17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm: Chưa đạt**

*Kết quả:* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt 62,8% (723/1.134hộ), trong đó từ công trình cấp nước tập trung đạt 0%.

Hiện trạng xã có 100.000 m<sup>2</sup> đất cây xanh, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu tiếp cận của mọi người dân đạt trên 10m<sup>2</sup>/ người

Xã có 6 nghĩa trang, trong đó có 2 nghĩa trang đã được quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt. ( nghĩa trang Diên Phúc và Nhà Móng). Có QĐ và ban hành quy chế quản lý bảo vệ nghĩa trang.

Tỷ lệ xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn được xử lý 78,9%. ( 895/1134 hộ)

Hiện các chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tuy đã được thu gom và đã được vận chuyển đến bãi tập kết tập trung của xã. tại các điểm có nguồn nước đã đặt các ống bi để thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng của xã. Và sau khi kết thúc mùa vụ thì xã sẽ tiến hành xử lý. Tỷ lệ xử lý đạt 60% lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh.

Hộ có nhà tắm, thiết bị đạt chuẩn có 1021/1134 hộ đạt 90%; Hộ gia đình có nhà vệ sinh đạt chuẩn là 964/1134 hộ đạt 85%, trong đó có 804 hộ có nhà vệ sinh tự hoại đạt 70,8%; hộ đạt 3 sạch 926/1134 hộ đạt tỷ lệ 88,6%.

Trên địa bàn xã có 23/23 cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về thú y, chăn nuôi, bảo vệ môi trường đạt 100%.

Có 3/3 cơ sở kinh doanh thực phẩm chấp hành các quy định về đảm bảo ATTP

Có 952/1134 hộ có 3 giỏ rác được phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 83%

Số hộ có công trình xử lý nước thải đảm bảo 122/1134 hộ, đạt tỷ lệ 10,7%.

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

Xã đang phối hợp với công ty cấp nước Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch, giải pháp để đầu nối lắp đặt đường ống nước sạch từ nhà máy nước Linh Cảm; cần tuyên truyền người dân lắp đặt đường ống nước sạch sau khi có kế hoạch cụ thể để đạt tỷ lệ tối thiểu 55% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung

Tiếp tục, tuyên truyền , vận động các hộ ký cam kết BVMT ; rà soát lại các cơ sở đã hoạt động (tạp hóa,hàng ăn, sửa xe....) chưa có cam kết BVMT. UBND xã có trách nhiệm quản lý, giám sát quá trình hoạt động; công tác BVMT của các cơ sở

Duy trì công tác tổng dọn vệ sinh; phát quang cây cối đảm bảo; cắt tỉa lại hệ thống hàng rào xanh, cây xanh để tạo cảnh quan.

Tiếp tục tuyên truyền vận động các nguồn xã hội hóa làm mới, tu sửa các khu vui chơi được đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho mọi người dân

Rà soát lại quy hoạch chi tiết 2 nghĩa trang để hoàn thiện các nội dung theo QH chi tiết

Tăng cường công tác tuyên truyền cho các hộ dân về phân loại và xử lý rác tại hộ. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn các hộ thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác. Tiếp tục xử lý các tụ điểm về rác và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để xử lý các trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định.

Tiếp tục vận động các hộ dân bỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định để định kỳ tiến hành xử lý. Tiếp tục rà soát, lắp đặt các bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV; đối với các bể bỏ bao bì Thuốc BVTV cần có nắp đậy. Xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm.

Chất thải y tế tại trạm y tế cần có chứng từ bàn giao khối lượng cho bệnh viện Đức Thọ xử lý định kỳ

Tiếp tục tuyên truyền nhân dân vận động chỉnh nhà tắm, thiết bị chứa nước đảm bảo; xây dựng nhà vệ sinh đảm bảo (cần vận động tối thiểu 160 hộ phá bỏ nhà vệ sinh 2 ngăn sang xây dựng tự hoại)

Rà soát lại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, hiện tại nhiều hộ môi trường chăn nuôi chưa đảm bảo; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Vận động các hộ chăn nuôi thường xuyên vệ sinh chuồng trại, sử dụng chế phẩm sinh học.

Cần tuyên truyền vận động các hộ SXKD chấp hành quy định về VS-ATTP

Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn các hộ thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác. Tiếp tục vận động các hộ dân có ít nhất 2 giỏ đựng và phân loại rác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để xử lý các trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định.

Tuyên truyền nhân dân bỏ rác thải nhựa đúng nơi quy định và xử lý theo quy định

Rà soát lại các hộ đã lắp đặt mô hình xử lý nước thải sinh hoạt. Tiếp tục nhân rộng, vận động nhân dân lắp đặt các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ (cần lắp đặt tối thiểu 218 bể)

*Khối lượng tăng thêm:* lắp đặt mới 55 hồ xử lý nước thải sinh hoạt.

**18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Chưa đạt**

*Kết quả:* 18 cán bộ công chức; trong đó 16 đ/c có trình độ đại học 02 đ/c đang đào tạo chương trình đại học 01 đ/c trung cấp chuyên môn; 14 đ/c có trình độ trung cấp lý luận chính trị .

Cuối năm 2022 đảng bộ, chính quyền được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có đầy đủ tổ chức chính trị xã hội: Hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân.

Đã ban hành các văn bản hành chính có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của các tổ chức, cá nhân; Thực hiện công khai thông tin, cung cấp thông tin; Ban hành và triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật; áp dụng nhiều hình thức phổ biến pháp luật phù hợp, đem lại nhiều kết quả tốt cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; việc giải quyết TTHC đúng hạn đạt tỷ lệ

95-100%. Tỷ lệ hòa giải thành đạt dưới 70%; đạt tiêu chuẩn về an toàn, an ninh trật tự.

Có cán bộ nữ trong BTV Đảng ủy (nữ PBT đảng ủy, CT UBMTTQ xã). Có THT sản xuất thu mua, chế biến các sản phẩm từ lạc, vùng.

Không có trường hợp tảo hôn

Có địa chỉ tin cậy, nhà tạm bợ tại trạm y tế xã.

Có bố trí công chức làm công tác bảo vệ trẻ em

Có danh sách trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:* Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân. Công khai kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Bố trí địa điểm tiếp dân đảm bảo quy định, Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác tuyên PBGDPL và trợ giúp pháp lý .

Duy trì và hoàn thiện các nội dung của tiêu chí. Hoàn thiện hồ sơ tiêu chí theo hướng dẫn 369 của sơ lao động TBXH

Xây dựng hồ sơ tiêu chí (kế hoạch tập huấn; giấy mời, danh sách người tham dự các lớp tập huấn; báo cáo kết quả tập huấn; tài liệu phục vụ các lớp tập huấn được tổ chức trong năm 2023.

### **Tiêu chí số 19: Quốc phòng, An ninh: Đạt**

*Nội dung cần thực hiện trong thời gian tới:*

- Thành lập chi bộ Chỉ huy quân sự xã. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục trong nhiệm vụ tuyển quân

- Duy trì hoạt động có hiệu quả của mô hình liên gia tự quản về ANTT (sơ kết 6 tháng, tổng kết 1 năm).

- Tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân.

- Không để xảy ra trọng án, tai nạn GT nghiêm trọng, khiếu kiện đông người kéo dài.

- Phát động phong trào tố giác tội phạm.

- Tiếp tục duy trì, củng cố các mô hình, phong trào bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở. Giữ vững tiêu chí 19.2 xã đạt chuẩn An toàn về ANTT

- Kiểm chế các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền địa phương trong việc triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

### **20. Khu dân cư NTM kiểu mẫu và vườn mẫu**

Năm 2022 xây dựng thêm 1 khu dân cư mẫu. Làm mới đường trục thôn 60m, mở rộng lề 1580m đường trục thôn; Làm mới 122m đường ngõ xóm, đổ lề đá cấp phối 550m đường ngõ xóm; Làm mới 270m ( Vãn khang 135m, diên phúc

135m) đường nội đồng; trồng 310 cây xanh. 329 m kênh mương nội đồng, 1 km rãnh thoát nước; đắp 2,2 km lề đường; trồng 3,2 km hàng rào xanh, 820 cây bóng mát. Xây dựng 1 tuyến đường hoa 300m. Lắp đặt 65 pano, áp phích tuyên truyền; 55 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt. Cắm mốc biển báo tên đường 84 cái ( đường ngõ xóm 73 cái, đường trục thôn 11 cái) Biển chỉ dẫn 5 cái, biển trọng tải 9 cái.

Theo Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 xã Tùng châu có 4/7 thôn đạt chuẩn khu dân cư mẫu. Kết quả cụ thể như sau:

**- Tiêu chí số 1 Quy hoạch: 7/7 thôn đạt.**

7/7 thôn có sơ đồ quy hoạch tổng thể thôn, hiện nay xã đang làm việc với đơn vị tư vấn vẽ sơ đồ thôn để niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn.

**- Tiêu chí số 2 nhà ở và công trình phụ trợ: 4/7 thôn đạt**

+ Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố: đạt 100% ( 997/997nhà);

+ 7/7 thôn không có nhà tạm dột nát.

+ Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở và công trình phụ trợ gọn gàng ngăn nắp, khoa học và đảm bảo vệ sinh: Thôn Thanh kim có 120 nhà ở, tỷ lệ đạt  $88/120 = 73,3\%$ . Thôn Thịnh Kim có 125 nhà ở, tỷ lệ đạt  $92/125 = 73,6\%$ . Thôn Tân an có 184 nhà ở, tỷ lệ đạt  $138 /184 = 75\%$ . Thôn Văn Khang có 100 nhà ở, tỷ lệ đạt  $90/100 = 90\%$ . Thôn Châu Thịnh có 196 nhà ở, tỷ lệ đạt  $182/196 = 92,8\%$ . Thôn Đại châu có 117 nhà ở, tỷ lệ đạt  $106/117 = 90,5\%$ . Thôn Diên Phúc có 155 nhà ở, tỷ lệ đạt  $142/155 = 91,6\%$

+ Hộ gia đình có nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh tự hoại: Thôn Thanh kim có 120 nhà ở, tỷ lệ đạt  $85/120 = 71\%$ . Thôn Thịnh Kim có 125 nhà ở, tỷ lệ đạt  $101/125 = 81\%$ . Thôn Tân an có 184 nhà ở, tỷ lệ đạt  $153 /184 = 83\%$ . Thôn Văn Khang có 100 nhà ở, tỷ lệ đạt  $90/100 = 90\%$ . Thôn Châu Thịnh có 196 nhà ở, tỷ lệ đạt  $177/196 = 91\%$ . Thôn Đại Châu có 117 nhà ở, tỷ lệ đạt  $100/117 = 85,4\%$ . Thôn Diên Phúc có 155 nhà ở, tỷ lệ đạt  $132/155 = 85,1\%$ .

**- Tiêu chí số 3: Vườn hộ và công trình chăn nuôi: 4/7 thôn đạt**

**+ Vườn hộ:**

Tỷ lệ vườn hộ được tổ chức sản xuất đảm bảo hiệu quả kinh tế và cảnh quan môi trường: Thôn Thanh Kim có 139 vườn, tỷ lệ đạt  $59/120$  vườn =  $42,5\%$ . Thôn Thịnh Kim có 125 vườn, tỷ lệ đạt  $96/125 = 76,8\%$ . Thôn Tân An có 184 vườn, tỷ lệ đạt  $145 /184 = 78,8\%$ . Thôn Văn Khang có 100 vườn, tỷ lệ đạt  $85/100 = 85\%$ . Thôn Châu Thịnh có 196 vườn, tỷ lệ đạt  $176/196 = 89,7\%$ . Thôn Đại Châu có 117 vườn, tỷ lệ đạt  $96/117 = 82\%$ . Thôn Diên Phúc có 155 vườn, tỷ lệ đạt  $126/155 = 81,2\%$ .

Vườn trên 1.000m<sup>2</sup> có sơ đồ quy hoạch thiết kế, Thôn Thanh Kim có 2/5 vườn đạt 40% . Thôn Thịnh Kim có 3/5 vườn đạt 60%. Thôn Tân An có 4/6 vườn, tỷ lệ đạt 66%. Thôn Văn Khang có 3/5 vườn đạt 60%. Thôn Châu Thịnh có 3/5 vườn đạt 60% , Thôn Đại châu có 3/5 vườn đạt 60%. Thôn Diên Phúc có 4/6 vườn đạt 66%.

Có 39 vườn mẫu đạt chuẩn: Thôn Thanh kim có 04 vườn, thôn Thịnh Kim có 3 vườn, thôn Tân An có 3 vườn, thôn Văn Khang có 15 vườn, thôn Châu Thịnh có 6 vườn, thôn Đại Châu có 2 vườn, thôn Diên Phúc có 6 vườn.

Tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Thôn Thanh Kim có 103/120 đạt 86%. Thôn Thịnh Kim có 101/125 đạt 81 %. Thôn Tân An có 164 /184 đạt 89%. Thôn Văn Khang có 94/100 đạt 94 %. Thôn Châu Thịnh có 154/187 đạt 84% .Thôn Đại Châu có 105/117 đạt 81 %. Thôn Diên Phúc có 114/155 đạt 83%

**- Tiêu chí số 4 Đường Giao thông:**

**+ Đường trục thôn, bản, liên thôn, bản: 7/7 thôn đạt**

Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo quy định: Thôn Diên Phúc đạt 100% (1,9/1,9 km); Thôn Đại Châu đạt 100% (1,15/1,15km); Thôn Thanh Kim 1,36/1,36 đạt 100% (1,36/1,36 km); Thôn Tân An đạt 100% (1,9/1,9km); Thôn Thịnh Kim đạt 100% (0,8/0,8km). Thôn Châu Thịnh đạt 100%( 1,33/1,33); thôn Văn Khang đạt 100% (0,53/0,53km)

Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc): 7/7 thôn đã được lắp đặt hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, đường điện chiếu sáng, trồng cây xanh đảm bảo quy định; các tuyến đường thường xuyên được vệ sinh đảm bảo. Cắm biển báo tên đường trục thôn 11 cái, biển chỉ dẫn 5 cái, biển trọng tải 9 cái. Tỷ lệ đường trục thôn, bản, liên thôn, bản qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng 8,06/8,06km đạt 100% ,Tỷ lệ đường trục thôn, bản, liên thôn, bản có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) 9,15/12,21km .

Các đoạn đường trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước dọc hai bên tuyến đường: Thôn Châu Thịnh đạt 100% (4,34/4,34km); Thôn Văn Khang đạt 84,9% (0,45/0,53km); Thôn Thịnh Kim đạt 100% (1,6/1,6 km); Thôn Tân An đạt 100% (3,8/3,8km); Thôn Thanh Kim đạt 80,9% (2,25/2,78km). Thôn Đại Châu đạt 100%( 1,15/1,15km); thôn Diên Phúc đạt 100%(4,34/4,34km)

Tỷ lệ đường qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng: Thôn Diên Phúc đạt 100% (1,9/1,9 km); Thôn Đại Châu đạt 100% (1,15/1,15km); Thôn Thanh Kim 1,36/1,36 đạt 100% (1,36/1,36 km); Thôn Tân An đạt 100% (1,9/1,9km); Thôn Thịnh Kim đạt 100% (0,8/0,8km). Thôn Châu Thịnh đạt 100%( 1,33/1,33); thôn Văn Khang đạt 100% (0,53/0,53km)

Tỷ lệ đường có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được): Thôn Văn Khang đạt 100% (0,53/0,53km); Thôn Thịnh Kim đạt 83,7% (0,67/0,8 km); Thôn Tân An đạt 86% (1,65/1,9km); Thôn Thanh Kim đạt 80,4% (2,18/2,72km). Thôn Đại Châu đạt 87% (0,75/1/1km); thôn Diên Phúc đạt 83,4%(1,82/2,18km). Thôn Châu Thịnh đạt 86,5 %( 1,35/1,56km)

**+ Đường ngõ xóm:**

Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo quy định: Thôn Văn Khang đạt 81% (1,944/2,4km); Thôn Thịnh Kim đạt 80% (1,88/2,36km); Thôn Châu Thịnh đạt 100% (3,66/3,66 km); Thôn Đại Châu đạt 81,9% (1/1,22km); Thôn Diên Phúc đạt 82% (0,984/1,2km) Thôn Thanh Kim đạt 81,77% (1,75/2,14km). Thôn Tân An đạt 85,03%( 2,5/2,94km)

Tỷ lệ đường qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng: Thôn Văn Khang đạt 81% (2.4/2,4km); Thôn Thịnh Kim đạt 95.8% (2.26/2,36km); Thôn Châu Thịnh đạt 100% (3,66/3,66 km); Thôn Đại Châu đạt 81,9% (1/1,22km); Thôn

Diên Phúc đạt 82% (0,984/1,2km) Thôn Thanh Kim đạt 100% (2.14/2,14km).  
Thôn Tân An đạt 82.3%( 2.44/2,94km).

**- Tiêu chí số 5 Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn: 7/7 thôn đạt**

7/7 thôn có diện tích nhà văn hóa tối thiểu 500m<sup>2</sup> (thôn Văn Khang có 870m<sup>2</sup>, thôn Thịnh Kim có 500m<sup>2</sup>, thôn Châu Thịnh 600m<sup>2</sup>, thôn Đại Châu có 670 m<sup>2</sup>, thôn Diên Phúc 670m<sup>2</sup>, Thanh Kim 870m<sup>2</sup>, tân an có 600m<sup>2</sup>); được bố trí đầy đủ các trang thiết bị, thiết chế trong nhà văn hóa thôn (tủ sách, bàn ghế, hệ thống loa máy, âm thanh); tại khuôn viên nhà văn hóa được bố trí một số dụng cụ thể dục thể thao đơn giản (xà đơn, xà kép, bóng bàn); có sân bóng chuyền, sân bóng đá. 7/7 thôn có nhà vệ sinh tự hoại đảm bảo; hàng rào xung quanh nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn được phủ bằng hệ thống hàng rào xanh (mận hảo, chuối ngọc, phi lau).

**Tiêu chí số 6 Hệ thống điện và thông tin truyền thông: 7/7 thôn đạt**

**+ Hệ thống điện**

Toàn xã có 7,3/7,3 km đường dây trung áp đạt chuẩn 100%; 29/29 km đường dây hạ áp đạt chuẩn 100%; 9/9 trạm biến áp với tổng công suất 630kVA đạt chuẩn 100%. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 1419 khách hàng sử dụng điện (tỷ lệ 100%).

**+ Thông tin và truyền thông:**

7/7 thôn có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên và các cụm loa đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin đến 100% số hộ dân trong thôn, bản.

Có 1/7 thôn có mạng wifi miễn phí gồm ( NVH thôn Văn Khang; 7/7 thôn tối thiểu 01 hoạt động chuyển đổi số.

**- Tiêu chí số 7 Văn hóa, Giáo dục, Y tế: 7/7 thôn đạt**

**+ Văn hóa:**

7/7 thôn được công nhận danh hiệu "Thôn Văn hoá", “ 3 năm liên tục tính đến năm được xét công nhận.

Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hoá:

Thôn Thanh kim có 111/120 hộ= 92,5%. Thôn Thịnh kim có 116/125 hộ = 92,8 %. Thôn Tân an có 176/184 hộ = 97,8%. Thôn Văn Khang có 94/100 hộ = 94 %. Thôn Châu thịnh có 190/196 = 96,9% .Thôn Đại châu có 113/117 = 96,5 %. Thôn Diên phúc có 145/155 = 96,4%

Tỷ lệ hộ gia đình đạt “Gia đình nông thôn mới kiểu mẫu - 5 có” theo quy định của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành: Trên địa bàn xã đã thành lập 01 câu lạc bộ gia đình 5 có với 35 thành viên tham gia tại đơn vị thôn Châu Thịnh. tại các thôn đã tuyên truyền, lựa chọn các hộ xây dựng hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu – 5 có.

7/7 thôn đều thành lập các câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ, thể thao hoạt động hiệu quả như câu lạc bộ Dân vũ; CLB Sống Xanh thôn Văn Khang

**+ Giáo dục:**

7/7 thôn không có học sinh, sinh viên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.

Tỷ lệ học sinh 4 tuổi, 5 tuổi đi học mẫu giáo:

**+ Y tế:**

Tỷ lệ người tham gia Bảo hiểm Y tế toàn xã đạt 97,91%

Thôn Văn Khang đạt 247/256 người tham gia BHYT đạt 96,4% Thôn Thịnh kim 439/457 người tham gia BHYT đạt 95,6% ; Thôn Châu thịnh 546/464 người tham gia BHYT đạt 96,8%; Thôn Đại châu 356/370 người tham gia BHYT đạt 96,2% Thôn Diên phúc 596/590 người tham gia BHYT đạt 96,4%, Thôn Thanh kim 289/302 người tham gia BHYT đạt 95,6% . Thôn Tân an 443/461 người tham gia BHYT đạt 96%

7/7 thôn đều có y tế thôn bản, được đào tạo, cấp chứng chỉ theo quy định.

**- Tiêu chí số 8 Môi trường, cảnh quan: 4/7 thôn đạt**

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn:

Thôn Văn Khang 68/100 hộ đạt 68% Thôn Thịnh Kim 68/125 hộ 54,4% ; Thôn Châu thịnh 142/196 hộ đạt 72%; Thôn Đại Châu 75/117 hộ đạt 64,1%. Thôn Diên Phúc 102/155 hộ 65,8%, Thôn ThanhKkim 67/120 hộ đạt 55,8% . Thôn Tân An 109/184 hộ đạt 59,3%

+ Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý hoặc sơ xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả:

Thôn Văn Khang 68/100 hộ đạt 68%; Thôn Thịnh kim 68/125 hộ đạt 54,4% ; Thôn Châu Thịnh 142/196 hộ đạt 72%; Thôn Đại Châu 75/117 hộ đạt 64,1%. Thôn Diên Phúc 102/155 hộ 65,8%, Thôn Thanh Kim 67/120 hộ đạt 55,8% . Thôn Tân An 109/184 hộ đạt 59,3%

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định: Có 905/997 hộ, đạt tỷ lệ 90,8%

+ Tỷ lệ hàng rào xanh ở hai bên trục đường thôn, bản, ngõ xóm trong Khu dân cư tối thiểu 70% đối với các đoạn đường có thể trồng được hàng rào xanh:

Thôn Văn Khang 1,25/1,7 km đạt 73,5% Thôn Thịnh Kim 1,85/2,7 km đạt 68,5% ; Thôn Châu Thịnh 3,2/4 km đạt 80%; Thôn Đại Châu 1,69/2,3 km đạt 73,4%. Thôn Diên Phúc 3,26/4,58km đạt 71,1%, Thôn Thanh Kim 1,85/2,7km đạt 68,5% . Thôn Tân An 2,9/4,39km đạt 66%

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm, rác thải nông nghiệp được thu gom và có hệ thống xử lý, phân loại tập trung, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 91,1% (5032,53/5358,75tấn)

+ Tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo yêu cầu: xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường: 802/997 hộ đạt 80,4%

**- Tiêu chí số 9 Hệ thống Chính trị và An ninh, trật tự xã hội: 7/7 thôn đạt**

7/7 Chi bộ thôn, bản được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

7/7 thôn và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

7/7 thôn an ninh trật tự đảm bảo; không để xảy ra tội phạm; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng). Khu dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; lực lượng tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có mô hình sử dụng camera phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự hoạt động hiệu quả.

**- Tiêu chí số 10. Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức: 7/7 thôn đạt**

Tỷ lệ người dân chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước đạt 100%; các khoản thu được đảm bảo các quy định của pháp luật; thực hiện công khai minh bạch các khoản thu chi cho nhân dân được biết để triển khai thực hiện.

**\* Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao.**

**1. Quy hoạch: Chưa đạt**

**Kết quả:** 1.1 Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo QĐ số 8216/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung XD NTM xã Tùng Châu

1.2 Đang dự thảo quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

1.3 Chưa đạt

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:**

1.1 Rà soát, bổ sung hệ thống cọc mốc đã mất mát, hư hỏng.

1.2 Ban hành quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

1.3 Lựa chọn đơn vị tư vấn để tổ chức lập và thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã

**2. Tiêu chí giao thông: Chưa đạt**

**Kết quả:** 2.1 Đường xã: đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; hàng tháng tổ chức cắt cỏ, vệ sinh mặt đường 4 tuyến, đã được lắp biển báo giao thông đầu, điểm cuối đường, chưa có hệ thống đèn điện chiếu sáng.

2.2 Trục thôn cứng hóa: 11 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 6,70/ 8,06km, bê tông hóa đạt 83%. Các tuyến đường hàng tháng được cắt cỏ, vệ sinh, mặt đường

Rãnh tiêu thoát nước : 6 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 3,55/4,99km, bê tông hóa đạt 71%.

Đã lắp đặt 22 biển báo tên 11 tuyến đường, 4 biển chỉ dẫn, biển báo giao thông. 6 tuyến trục thôn đã có hệ thống đèn điện chiếu sáng theo quy định.

Cây bóng mát: Tỷ lệ 96% (5,6/5,8km)

2.3 Ngõ xóm: 73 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 12,50/13,59km, bê tông hóa đạt 91%. Tuy nhiên nhiều tuyến đường mặt đường đã xuống cấp, công tác phát quang chưa đảm bảo, nền đường chưa đảm bảo 5m. Tỷ lệ đạt chuẩn 72% (9,8/13,59km).

2.4 Trục chính nội đồng: 24 tuyến, chiều dài đạt chuẩn 12,35/16,1km = 76% , bê tông hóa.

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:**

2.1 Đường xã: Duy trì hàng tháng tổ chức cắt cỏ, vệ sinh mặt đường đảm bảo. Rà soát, bổ sung rãnh thoát nước tại những đoạn tuyến còn thiếu, thường xuyên khơi thông cống rãnh. Cần bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục xã giao nhau với đường trục thôn. Rà soát bổ sung biển báo, biển chỉ dẫn. rà soát lại các tuyến trục xã đã lắp đặt đường điện để có kế hoạch huy động nhân dân lắp đặt các tuyến còn lại.



2.2 Trục thôn: Tiếp tục huy động nguồn lực để nâng cấp, xây dựng các tuyến đường chưa đảm bảo. Tiếp tục duy trì các tuyến đường hàng tháng được cắt cỏ, vệ sinh, mặt đường. Tiếp tục bố trí kinh phí hỗ trợ, huy động nguồn lực xây dựng các tuyến còn lại đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước (cần XD tối thiểu 0,442km). rà soát, bố trí các vị trí gờ giảm tốc theo quy định; cấm bỏ sung biển báo, biển chỉ dẫn. Hàng tháng, hàng quý kiểm tra định kì, sau mưa bão kiểm tra toàn bộ hệ thống để tu sửa đảm bảo duy trì chiếu sáng.

2.3 Ngõ xóm: Tiếp tục vận động nhân dân hiến đất, hiến tài sản để mở rộng các tuyến đường chưa đảm bảo; rà soát lại các tuyến đường ngõ xóm sát đúng với thực tế để có kế hoạch nâng cấp mở rộng các tuyến đường chưa đảm bảo. Hiện có nhiều tuyến đường đã xuống cấp, nền đường chưa đảm bảo 5m (cần nâng cấp, xây dựng tối thiểu 2,5km)

2.4 Trục chính nội đồng : Cứng hóa các tuyến chưa đảm bảo (cần cứng hóa tối thiểu 0,53km)

### **3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Đạt**

**Kết quả: 3.1** Xã có 304,4/316,4 ha đất nông nghiệp được tưới, tiêu đảm bảo trong sản xuất đạt 96,2%.

3.2 2 HTX NN cung cấp dịch vụ thủy lợi có hiệu quả.

3.3 Hiện tại có 1010 vườn hộ trong đó có 37 vườn mẫu cây chủ lực cam, bưởi, chè là 85/275,94 đạt 31%. Rau củ xã có 109/275,94 đạt 39,2%.

3.4 Trên địa bàn có 15564m kênh mương tưới tiêu hàng năm đều được kiểm tra tu sửa đảm bảo cho tưới tiêu

3.5 Trên địa bàn có 1 cơ sở sản xuất đầu lác và 1 cửa hành kinh doanh xăng dầu và các hộ chăn nuôi cơ bản có công trình xử lý nước thải đúng quy định

3.6 Hàng năm có xây dựng phương án kế hoạch PPTT&TCCN đảm bảo quân số sẵn sàng ứng cứu thi có thiên tai xảy ra.

#### **Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:**

3.1 Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các trạm bơm tưới, tiêu. Sửa chữa, khắc phục các KMNĐ, hồ đập thủy lợi; Duy trì hoạt động nạo vét, khơi thông KMNĐ phục vụ sản xuất, hàng vụ, hàng năm (2 đợt/năm) trước mỗi vụ sản xuất.

3.2 Duy trì bền vững hoạt động của HTX NN Đức Tùng và Đức Châu.

3.3 Cần tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng các giống cây chủ lực như cam, chanh, chè. Cần có cơ chế chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển nhà màng, hệ thống tưới thông minh, các loại giống cây trồng cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

3.4 Thường xuyên duy tu sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, hồ chứa nước, triển khai nâng cấp kênh mương cứng nội đồng

3.5 Tăng cường công tác kiểm kê kiểm soát nguồn nước thải tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn .

3.6 Xây dựng, bố trí lực lượng sẵn sàng các phương tiện đảm bảo công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn năm 2023.

### **4. Điện: Đạt**

**Kết quả:** Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn 1419/1419 đạt 100%

Số công tơ 1421 được kẹp chì và niêm phong đúng quy định.

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:** Tiếp tục rà soát, vận động chỉnh trang bố gọn dây sau công tơ 7/7 thôn. Tiếp tục phát quang hành lang lưới điện.

## **5. Giáo dục: Chưa đạt**

**Kết quả:** 5.1 Xã có 2 trường mầm non và tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

5.2, 5.3, 5.4: Đạt

5.5 Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá

5.6 Đạt

### **Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới:**

5.1 Để đạt chuẩn xã NTM nâng cao: Trường tiểu học Tùng Châu để đạt chuẩn mức độ 2: Xây mới nhà 2 tầng 6 phòng (tin học, ngoại ngữ, khoa học công nghệ, âm nhạc, mỹ thuật, thư viện), Xây mới khu hành chính quản trị; Xây mới nhà đa năng; nâng cấp 14 phòng học ;

Trường MN Tùng Châu: xây 4 phòng (2 phòng học, 1 phòng giáo dục thể chất, 1 phòng giáo dục nghệ thuật), bếp ăn và nhà thường trực..

5.2, 5.3, 5.4, 5.5 Nâng cao chất lượng các nội dung đã đạt; Ban chỉ đạo phổ cập xã chỉ đạo Ban chỉ huy các thôn phối hợp với giáo viên các trường trong công tác điều tra phổ cập hàng năm.

Phối hợp trong công tác tuyên truyền học sinh và phụ huynh sau tốt nghiệp THCS không học THPT tiếp tục tham gia các lớp học nghề tại các trường trung cấp để nâng cao

5.6 Bổ sung thêm trang thiết bị

## **6. Văn hóa: Chưa đạt**

**Kết quả:** 6.1 Chưa đạt

6.2 Xã Tùng Châu có 5 di tích: 1 di tích Quốc gia, 4 di tích cấp tỉnh. Hiện tại có 4 di tích đã có giấy CNQSDD và 1 di tích cấp Tỉnh đang làm hồ sơ: Chùa Vền chưa có giấy CNQSDD

6.3 7/7 thôn đạt thôn văn hóa hàng năm.

### **Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :**

6.1 Tại sân vận động xã: Đổ lại đường vào sân vận động, Bổ sung hệ thống hàng rào bảo vệ, trồng hệ thống cây xanh, sân khấu bổ sung giàn khung để trang trí, xây hệ thống mương thoát nước có nắp đậy, bổ sung hai bộ cầu môn.

Quy hoạch điểm khu vui chơi giải trí: với diện tích 1,500m<sup>2</sup> (cần bố trí gần khu dân cư), bố trí tối thiểu 10 dụng cụ thể dục thể thao, có hàng rào xanh, cây bóng mát, bảng tên, ghế đá...

Bố trí phòng thư viện riêng, có 2500 đầu sách, phòng 40m<sup>2</sup>, có 2 máy tính, có bàn ghế đọc sách.

Bổ sung thêm các dụng cụ thể dục thể thao tại khuôn viên NVH (tối thiểu 4 dụng cụ); bổ sung các bảng biểu. Chỉnh trang khuôn viên, bổ sung hàng rào xanh.

Rà soát thay thế hệ thống pano, áp phích đã bị hư hỏng

Tổ chức hoạt động: Ra mắt CLB dân ca ví giặm xã, tổ chức các giải thể thao.

Tổ chức ít nhất 5 giải văn nghệ, 7 giải thể thao

6.2 Có báo cáo, kiểm kê các di tích trên địa bàn xã. Có kế hoạch nâng cấp, chỉnh trang các di tích đảm bảo

6.3 Tổ chức bình xét các tiêu chuẩn văn hóa theo đúng quy định và hoàn thiện các loại hồ sơ kèm theo

Duy trì và đôn đốc các thôn, các đơn vị thực hiện các nội dung xây dựng hoàn thành xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

### **7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Chưa đạt**

**Kết quả:** Chợ đã đạt theo tiêu chí XD nông thôn mới

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :** Sắp xếp các ki ốt bán hàng theo đúng quy hoạch, dọn vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng khoa học. Niêm yết bảng giá các mặt hàng tại chợ. Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, Cam kết kinh doanh đảm bảo môi trường

Xây dựng chợ Tùng đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định

### **8. Thông tin và Truyền thông: Chưa đạt**

**Kết quả:** 8.1 Hiện nay điểm bưu điện văn hóa đã có GCN QSD đất . Có hạ tầng, cơ sở vật (máy tính, Internet), chưa có bảng hướng dẫn thực hiện TTHC cấp tỉnh/huyện/xã để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại điểm phục vụ bưu chính; Triển khai dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính qua bưu chính công ích tại chỗ hoặc tại địa chỉ yêu cầu phục vụ người dân.

8.2 Tỷ lệ hộ có sử dụng điện thoại thông minh 85%

Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên tổng thuê bao 700/1151 đạt 60,81%

8.3 Đạt.

8.4 Chưa đạt

8.5 Hiện nay 1/7 thôn (Văn Khang) có mạng Wifi"

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :**

8.1 Bổ sung bảng hướng dẫn thực hiện TTHC cấp tỉnh/huyện/xã để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại điểm phục vụ bưu chính;Bưu điện phối hợp với UBND xã cần triển khai dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính qua bưu chính công ích tại chỗ hoặc tại địa chỉ yêu cầu phục vụ người dân. Cần thường xuyên vệ sinh khuôn viên điểm bưu điện. Bảo dưỡng hạ tầng trang thiết bị đài truyền thanh xã

8.2 Cập nhật thường xuyên, lập danh sách đầy đủ

8.3 Tiếp tục duy trì và cập nhật trang thông tin điện tử xã. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh cơ sở đảm bảo hoạt động thông tin kịp thời. Phối hợp với Đài truyền thanh huyện rà soát, kiểm tra bảo dưỡng định kỳ hệ thống truyền thanh xã.

8.4 Thường xuyên cập nhật và đăng tin bài trên Trang TTĐT xã. Sửa chữa máy tính tại phòng giao dịch 1 cửa. Sửa chữa các máy tính bị hư hỏng, xây dựng , Nâng cấp mạng Internet. Thường xuyên sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp phục vụ nhiệm vụ chuyên môn qua mạng Internet. Sử dụng dịch vụ hành chính công. Chỉ đạo giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính

(tối thiểu 50%); phối hợp với công chức các ngành tư pháp, lao động, địa chính... để thực hiện. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm dầu lạc đạt chuẩn ocop trên sàn thương mại điện tử. Tổ chức lấy ý kiến hài lòng người dân trên internet

8.5 Xây dựng kế hoạch và triển khai lắp đặt hệ thống wifi tại các điểm công cộng (NVH các thôn còn lại).

#### **9. Nhà ở dân cư: Đạt**

**Kết quả:** không có nhà ở tạm bợ, dột nát, mức độ đạt chuẩn 997/997 đạt 100%

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :** tiếp tục vận động nhân dân sắp xếp đồ đạc, chỉnh trang nhà ở, công trình chăn nuôi, công trình phụ trợ.

#### **10. Thu nhập: Chưa đạt**

**Kết quả:** Thu nhập năm 2022 đạt 39,08 triệu đồng/người

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :** Rà soát lại số nhân khẩu thực tế trên địa bàn.

- Thành lập doanh nghiệp, mở rộng các mô hình kinh tế.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho con em như xuất khẩu lao động.
- Phân đầu thu nhập năm 2023 đạt tối thiểu 51 triệu đồng

#### **11. Nghèo đa chiều: Chưa đạt**

**Kết quả:** Đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là 19 hộ, đạt 1.7%. Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 38 hộ đạt 3.45%. Tỷ lệ nghèo đa chiều 5.14%

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :** Cần giảm tối thiểu 5 hộ nghèo có khả năng lao động tương đương 0,44%. Giảm 9 hộ cận nghèo có khả năng lao động tương đương 0,79%

#### **12. Lao động: Chưa đạt**

**Kết quả:** 12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo 1600/2118 người, đạt 75,54% (cả nam và nữ)

12.2 Tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 1065/2118 người; đạt 50.28%

12.3 Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn 1125/2118 đạt 53.12%"

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới :**

12.1 Mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn (tối thiểu cho 100 học viên)

12.2, 12.3 Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn 369 của sở Lao động TBXH

#### **13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Chưa đạt**

**Kết quả: 13.1** Xã có HTX Nông nghiệp Đức Tùng có liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH Thông Tuần với 434 thành viên. Tỷ lệ số hộ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã 628/1270 đạt 49%. Cung ứng dịch vụ tưới tiêu thủy lợi cho 749 hộ sản xuất nông nghiệp.

13.2 Sản phẩm dầu lạc Soa Thắng đạt 3 sao

13.3 Mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa trong khâu sản xuất

13.4 Có sản phẩm dầu lạc Soa Thắng đạt 3 sao đảm bảo các yêu cầu Truy xuất nguồn gốc, lưu trữ, truy xuất thông tin của sản phẩm. Hiện đang xây dựng mô hình sản xuất lúa thương phẩm liên kết thei vietgap gắn cáp mã vùng trồng

- 13.5 Sản phẩm dầu lạc Soa Thắng đã được bán qua thương mại điện tử
- 13.6 Đang hoàn thiện hồ sơ mô hình sản xuất Vietgap liên kết lúa thương phẩm
- 13.7 Triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội
- 13.8 Có mô hình sản xuất lạc giống liên kết vụ Hè Thu của HTX Đức Châu
- Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới***
- 13.1 Bổ sung hợp đồng và thanh lý liên kết tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp
- 13.2 Tiếp tục củng cố hoạt động và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng. Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm ocop về nhật ký, truy xuất nguồn gốc
- 13.3 Hoàn thành báo cáo mô hình theo hướng dẫn số 24 của sở NN & PTNT
- 13.4 Hoàn thiện các danh sách, báo cáo mô hình, hợp đồng liên kết sản xuất, giấy cấp mã vùng trồng, chứng nhận Vietgap
- 13.5 Thống kê danh sách bán dầu lạc trên zalo, facebook, sàn thương mại điện tử đạt doanh thu tối thiểu 200 triệu đồng/ năm; hình ảnh minh chứng bán qua các kênh thương mại điện tử
- 13.6 Thực hiện hợp đồng đánh giá mô hình sản xuất lúa theo Vietgap để cấp mã vùng trồng
- 13.7 Thường xuyên cập nhật (định kỳ tối thiểu 1 lần/tuần)
- 13.8 Hoàn thiện báo cáo mô hình sản xuất lạc giống vụ Hè Thu

#### **14. Y tế: Đạt**

***Kết quả:*** 14.1 Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2946/3009 đạt 97,91%

14.2 Đạt 98% ( 2949/3259 người)

14.3, 14.4 chưa có phần mềm nên chưa áp dụng

#### ***Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới***

14.1 Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHYT để đạt bền vững

14.2 Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các dữ liệu để tăng tỷ lệ chất lượng hồ sơ sức khỏe

#### **15. Hành chính công: Chưa đạt**

***Kết quả:*** 15.1 Có phòng tiếp nhận và trả kết quả tại xã. Có 3 bộ máy vi tính.

- Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ chưa đạt (năm 2022 tỷ lệ đạt là 40%); năm 2023 là 60%

- Chưa làm các bảng biểu theo bộ nhận diện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa theo quy định của VP Chính phủ.

15.3 Đảm bảo theo quy định không để sai sót, tồn đọng, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo về công tác giải quyết thủ tục hành chính.

#### ***Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới***

15.1 Cần mua 01 máy trá cứu để người dân tra cứu hồ sơ theo quy định;

- Có bàn, ghế để người dân ngồi viết hồ sơ.

- Làm các bảng biểu bộ nhận diện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa theo quy định của VP Chính phủ.

- Đính kèm số hóa kết quả hồ sơ năm 2022 tỷ lệ đạt 40%, năm 2023 tỷ lệ đạt 60%

15.2 Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình

15.3 Phân đấu tiếp tục duy trì 100% các thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn, đảm bảo sự hài lòng của người dân, tổ chức khi đến giao dịch tại UBND xã

### **16 . Tiếp cận pháp luật: Chưa đạt**

**Kết quả:** 16.1 Có mô hình phổ biến giáo dục pháp luật (câu lạc bộ 5 không 3 sạch thôn Châu Thịnh). MH hòa giải: MH hòa giải thôn Thịnh Kim

16.2 Ba tháng đầu năm chưa phát sinh sự việc cần hòa giải nào

### **Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới**

16.1 Tăng cường ứng dụng CNTT trong tuyên truyền phổ biến GDPL; tổ chức tập huấn cho đội ngũ tư vấn viên, hòa giải viên cơ sở; nhân rộng mô hình PBGDPL, hòa giải cơ sở. Ký chương trình phối hợp trong công tác phổ biến GDPL hòa giải cơ sở

- Xã hội hóa công tác PBGDPL có văn bản phối hợp với tòa án; hội luật gia. Tập huấn PBGDPL nghiệp vụ cho hòa giải viên

- Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính.

- Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định pháp luật.

16.2 Tăng cường tuyên truyền phổ biến GDPL đến tận người dân; nâng cao năng lực cho hòa giải viên cơ sở bằng các lớp tập huấn

16.3 Công chức Tư pháp phối hợp với Công an xã nắm bắt các đối tượng cần trợ giúp pháp lý (người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tố tụng thì gửi mẫu giới thiệu về trung tâm trợ giúp pháp luật nhà nước tỉnh

### **17. Môi trường: Chưa đạt**

**Kết quả:** 17.1 Hiện tại trên địa bàn xã không có Không có khu kinh doanh, dịch vụ, khu chăn nuôi, khu giết mổ gia súc, khu nuôi trồng thủy sản

17.3 Tỷ lệ xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn được xử lý 78,9%. ( 895/1134 hộ)

17.4 Số hộ có công trình xử lý nước thải đảm bảo 122/1134 hộ, đạt tỷ lệ 10,7%.

17.5 Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa đạt >90%

17.7 Hiện nay rác thải hữu cơ trên địa bàn xã như rơm, rạ đã được người dân sử dụng để làm thức ăn cho trâu bò, làm chất độn chuồng và rải vườn để làm phân và hạn chế cỏ dại. Tỷ lệ đạt 92%.

17.8 Trên địa bàn xã có 23/23 cơ sở chăn nuôi đảm bảo quy định về thú y, chăn nuôi, bảo vệ môi trường đạt 100%

17.9 Xã có 6 nghĩa trang, trong đó có 2 nghĩa trang đã được quy hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt. ( nghĩa trang Diên Phúc và Nhà Mông)

Có QĐ và ban hành quy chế quản lý bảo vệ nghĩa trang.

17.10 Hàng năm xã có hàng trăm người qua đời nhưng hầu như không thực hiện hỏa táng mà chôn cất theo phong tục

17.11 Hiện trạng xã có 10500 m<sup>2</sup>/ 13.132 m<sup>2</sup> đất cây xanh, sân thể dục thể thao đạt 3,2 m<sup>2</sup>/ người

**Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới**

17.1 Tiếp tục vận động và ký cam kết BVMT đối với Các doanh nghiệp; Hộ kinh doanh trên địa bàn xã

17.2 Tiếp tục, tuyên truyền, vận động các hộ ký cam kết BVMT; rà soát lại các cơ sở đã hoạt động (tạp hóa, hàng ăn, sửa xe....) chưa có cam kết BVMT. UBND xã có trách nhiệm quản lý, giám sát quá trình hoạt động; công tác BVMT của các cơ sở

17.3 Tăng cường công tác tuyên truyền cho các hộ dân về phân loại và xử lý rác tại hộ. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn các hộ thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác. Tiếp tục xử lý các tụ điểm về rác và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để xử lý các trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định (hiện tại rác còn vứt bừa bãi ở các tuyến đường thuộc khu vực xã Đức Tùng cũ.

17.4 Rà soát lại các hộ đã lắp đặt mô hình xử lý nước thải sinh hoạt. Tiếp tục nhân rộng, vận động nhân dân lắp đặt các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ (cần lắp đặt tối thiểu 332 bể)

17.5 Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và hướng dẫn các hộ thực hiện tốt việc phân loại và xử lý rác (kiểm tra thực tế thì số lượng các hộ phân loại rác rất ít). Tiếp tục vận động các hộ dân có ít nhất 2 giỏ đựng và phân loại rác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để xử lý các trường hợp vứt rác không đúng nơi quy định.

17.6 - Tiếp tục vận động các hộ dân bỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định để định kỳ tiến hành xử lý. Tiếp tục rà soát, lắp đặt các bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV; đối với các bể bỏ bao bì Thuốc BVTV cần có nắp đậy. Xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm.

- Chất thải y tế tại trạm y tế cần có chứng từ bàn giao khối lượng cho bệnh viện Đức Thọ xử lý định kỳ

17.7 Xây dựng các kế hoạch, phương án về việc thu gom tái sử dụng và tái chế các phụ phẩm nông nghiệp đồng thời tuyên truyền người dân không được đốt rơm rạ sau khi thu hoạch.

17.8 Rà soát lại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, hiện tại nhiều hộ môi trường chăn nuôi chưa đảm bảo; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Vận động các hộ chăn nuôi thường xuyên vệ sinh chuồng trại, sử dụng chế phẩm sinh học. Thống kê, điều tra hộ chăn nuôi theo từng quý; số lượng của xã, các thôn"

17.9 Rà soát lại quy hoạch chi tiết 2 nghĩa trang để hoàn thiện các nội dung theo QH chi tiết

17.10 Tuyên truyền, vận động các hộ có người qua đời sử dụng hình thức hỏa táng để đạt tỷ lệ tối thiểu 5%

17.11 Cần tập trung tu bổ sòng, nâng cấp một số sân thể thao ở và khu vui chơi cho người già và trẻ em ở khu vực trung tâm xã và các thôn xóm, đồng thời trồng thêm cây xanh, cây bóng mát các địa điểm trên

Thống kê danh sách các tuyến đường, điểm công cộng trồng cây xanh

17.12 Thường xuyên tuyên truyền các hộ dân phân loại rác và thu gom rác thải nhựa bán cho những người mua phế liệu

### **18. Chất lượng môi trường sống: Chưa đạt**

**Kết quả:** 18.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt 62,8% (723/1.134hộ), trong đó từ công trình cấp nước tập trung đạt 0%;

18.2, 18.3 Hiện tại xã chưa có hệ thống cấp nước tập trung từ nhà máy cấp nước tập trung

18.4 Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm chưa đạt 100%

18.5 Năm 2022 không có sự cố về ATTP

18.6 Trên địa bàn xã không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản

18.7 Hộ có nhà tắm, thiết bị đạt chuẩn có 1021/1134 hộ đạt 90%; Hộ gia đình có nhà vệ sinh đạt chuẩn là 964/1134 hộ đạt 85%, trong đó có 804 hộ có nhà vệ sinh tự hoại đạt 70,8%; hộ đạt 3 sạch 926/1134 hộ đạt tỷ lệ 88,6%.

18.8 xã có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt nhưng chưa đảm bảo quy hoạch và đảm bảo môi trường

#### ***Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới***

18.1, 18.2, 18.3 Xã đang phối hợp với công ty cấp nước Hà Tĩnh xây dựng kế hoạch, giải pháp để đầu nối lắp đặt đường ống nước sạch từ nhà máy nước Linh Cảm; xã cần tuyên truyền người dân lắp đặt đường ống nước sạch sau khi có kế hoạch cụ thể để đạt tỷ lệ tối thiểu 55% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung

18.4 Thống kê danh sách các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; xây dựng kế hoạch tập huấn về ATTP. Lưu trữ hồ sơ theo hướng dẫn. Tổ chức tập huấn về ATTP cho các cơ sở (có hiệu lực trong 6 tháng)

18.5 Thường xuyên kiểm tra các cơ sở SX,KD về thực phẩm và các chợ trên địa bàn xã

18.7 Tiếp tục tuyên truyền nhân dân vận động chỉnh nhà tắm, thiết bị chứa nước đảm bảo (tối thiểu 56 công trình); xây dựng nhà vệ sinh đảm bảo (cần vận động tối thiểu 273 hộ phá bỏ nhà vệ sinh 2 ngăn sang xây dựng tự hoại)

18.8 Tại bãi tập kết rác của xã chưa đảm bảo; chưa được thường xuyên dọn vệ sinh, phun khử mùi

### **19. Quốc phòng và an ninh: Chưa đạt**

**Kết quả:** 19.1 Chưa đạt

19.2 Đạt

#### ***Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới***

19.1 Bổ sung cơ sở vật chất của phòng trực (Chăn, màn chiếu, tivi, bàn, ghế); nhà kho (giá đỡ, tủ sắp đặt gọn gàng không được sử dụng chung); bổ sung kết sắt

19.2 - Duy trì hoạt động có hiệu quả của mô hình liên gia tự quản về ANTT (sơ kết 6 tháng, tổng kết 1năm).

- Tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân.

- Không để xảy ra trọng án, tai nạn GT nghiêm trọng, khiếu kiện đông người kéo dài.



- Phát động phong trào tố giác tội phạm.
- Tiếp tục duy trì, củng cố các mô hình, phong trào bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở. Giữ vững tiêu chí 19.2 xã đạt chuẩn An toàn về ANTT
- Kiểm chế các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.
- Làm tốt công tác tham mưu cho Cấp ủy, Chính quyền địa phương trong việc triển khai các phương án, kế hoạch đảm bảo ANTT, phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

#### **20 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Chưa đạt**

**Kết quả :** Xã có 4/7 thôn đạt chuẩn đạt 57.1%. Năm 2023 đăng ký xây dựng 2 thôn (Thịnh Kim, Tân An) đạt chuẩn.

#### **Khối lượng cần thực hiện trong thời gian tới**

Rà soát xây dựng khung kế hoạch, phương án dự toán để thực hiện hoàn thành duy trì bền vững 4 KDC đã đạt, 2 KDC đạt chuẩn năm 2023; 1 thôn còn lại đạt tối thiểu 70% theo yêu cầu tiêu chí tại QĐ 39 của UBND tỉnh

#### **4. Việc thực hiện các công trình dự án.**

- Tổng số các công trình đã triển khai thực hiện: 05
- 1. Đường bê tông GTNT xã Tùng Châu năm 2022:  
Tổng mức đầu tư : 876,5 triệu đồng, trong đó vốn lồng ghép CTDA: 208,5 triệu đồng; Dân góp: 668 triệu đồng.
- 2. Nâng cấp kênh chính trạm bơm Âu Trí xã Tùng Châu:  
Tổng mức đầu tư : 800 triệu đồng, trong đó vốn NSTW: 400 triệu đồng; Ngân sách xã: 400 triệu đồng.
- 3. Kênh mương nội đồng xã Tùng Châu năm 2022:  
Tổng mức đầu tư : 245,4 triệu đồng, trong đó vốn lồng ghép CTDA: 28,6 triệu đồng; Dân góp: 216,8 triệu đồng.
- 4. Nhà học 2 tầng 4 phòng trường mầm non Tùng Châu  
Tổng mức đầu tư : 3.900 triệu đồng, trong đó vốn NSH: 3.900 triệu đồng;
- 5. Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa đa năng xã Tùng Châu  
Tổng mức đầu tư : 690 triệu đồng, trong đó vốn NSTW: 290 triệu đồng; Ngân sách xã: 400 triệu đồng.

- Các công trình trên đã nghiệm thu quyết toán A-B.

- Nợ xây dựng cơ bản: 873 triệu đồng

#### **5. Việc Thực hiện đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.**

- Căn cứ đề án đã được phê duyệt ; Căn cứ lộ trình thực hiện UBND xã đã rà soát đánh giá, chỉ đạo phân công các đồng chí phụ trách các lĩnh vực như lĩnh vực phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp chăn nuôi giao trách nhiệm cho các đồng chí trong Ban chỉ đạo sản xuất xã và đồng chí Trần Quang Trung - Công chức Nông nghiệp môi trường phối hợp với hai Hợp tác xã nông nghiệp để tham mưu.

-Việc ban hành cơ chế chính sách: UBND xã đã ban hành QĐ số 121-QĐ/UBND ngày 06/05/2022; và quyết định số 73- QĐ/UBND ngày 06/04/2023 của UBND xã Tùng Châu về cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng Nông thôn mới năm 2022, năm 2023.

- Số doanh nghiệp phát sinh mới trong mốc giám sát: không; tổng số doanh nghiệp lũy kế đến nay: 1
- Số hợp tác xã phát sinh mới trong mốc giám sát: không; tổng số HTX lũy kế đến nay: 3
- Số tổ hợp tác phát sinh mới trong mốc giám sát: không; tổng số THT lũy kế đến nay: 3
- Số mô hình kinh tế lĩnh vực nông nghiệp phát sinh mới trong mốc giám sát không; tổng số mô hình kinh tế lĩnh vực nông nghiệp lũy kế đến nay: 17
- Số mô hình kinh tế lĩnh vực thương mại dịch vụ phát sinh mới trong mốc giám sát: không; tổng số mô hình kinh tế lĩnh vực TMDV lũy kế đến nay: 2

## **6. Công tác kiểm tra giám sát.**

Hàng năm Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đầu năm. Trong mốc Giám sát năm 2022 và quý I năm 2023 riêng kiểm tra, giám sát lĩnh vực Nông thôn mới năm có 02 cuộc 01 tập thể và 01 cá nhân. Tập thể chi ủy chi bộ Văn Khang, cá nhân đồng chí Đào Hồng Minh Phó bí thư chi bộ.

Sau giám sát, Đảng ủy đã gửi thông báo kết luận về cho chi ủy, chi bộ, kết luận cụ thể từng nội dung đoàn mà giám sát đã chỉ ra tại buổi làm việc và đề nghị chi ủy, chi bộ và cá nhân được giám sát thực hiện: Qua giám sát cơ bản chi ủy, chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân thực hiện các nội dung nâng cáo tiêu chí đạt yêu cầu như: tổng dọn vệ sinh môi trường, xây hố xử lý rác tại hộ, phân loại và xử lý rác thải, vận động xây dựng hố xí tự hoại....phát quang hành lang giao thông, ra quân làm đường giao thông...

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm.**

BCD, BQL và UBND xã hợp triển khai xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, triển khai cụ thể công việc, phân công các tổ về trực tiếp chỉ đạo và giúp đỡ thôn xây dựng khu dân cư mẫu. Giao chuyên trách nông thôn mới tham mưu nội dung, báo cáo, phối hợp với Văn phòng UBND xã bố trí và xếp lịch tổ chức hội nghị theo đúng quy định.

Ban chấp hành đã kịp thời tổ chức các hội nghị quán triệt nội dung Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, huyện. Đồng thời ban hành Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, hằng năm có các văn bản chỉ đạo bổ sung nhiệm vụ xây dựng các phong trào.

Hệ thống tổ chức chính trị từ xã đến thôn có sự thống nhất cao trong quá trình triển khai đến thực hiện các nhiệm vụ và tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào xây dựng Nông thôn mới, khu dân cư, hoạt động thể dục thể thao, xây dựng nếp sống văn hóa, giúp nhau xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng chuyển biến tích cực.

Đến thời điểm hiện nay xã đã đạt 20/20 tiêu chí NTM và 4/7 khu dân đạt KDC NTM kiểu mẫu (Khu dân cư Văn Khang, Đại Châu, Diên Phúc, Châu Thịnh).

Công tác chỉ đạo, triển khai xây dựng công trình, dự án trên địa bàn quyết liệt, công tác hoàn công, quyết toán gói thầu, quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo đúng, đủ khối lượng, công việc hoàn thành trình thẩm định phê duyệt theo đúng quy định.

Luôn quan tâm chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và cả hệ thống chính trị vào cuộc để vận động quán triệt đoàn viên, hội viên, nhân nhân xây dựng các mô hình phát triển kinh tế trên tất cả các lĩnh vực như sản xuất, chăn nuôi, phát triển kinh tế vườn, tiểu thủ công nghiệp đã thu được kết quả cao.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm.**

Sau sáp nhập công tác sắp xếp và kiện toàn bộ máy cán bộ công chức có nhiều thay đổi, nên ảnh hưởng tới việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như nông thôn mới.

Trong công tác tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới, đa số nhân dân đã hiểu được vai trò trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới nhưng một số các hộ dân nhận thức vẫn chưa đầy đủ vẫn còn trông chờ ỷ lại tập thể. Việc tự chỉnh trang vườn hộ và các công trình chăn nuôi, công trình phụ trợ còn nhiều hạn chế; địa phương thiếu nhân lực lao động tại chỗ do con em đi làm ăn xa, thu ngân sách tại địa phương hết sức khó khăn, địa phương không có lợi thế từ đầu giá đất nên việc bổ sung ngân sách đầu tư hộ trợ trong xây dựng cơ sở hạ tầng và các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nông nghiệp, hộ trợ các mô hình, giải phóng giao thông Nông thôn nên địa phương còn gặp khó khăn.

Đầu năm Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đã rà soát đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới và xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 36/2022/QĐ- UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh nhưng kết quả đạt chưa cao (xã đạt chuẩn Nông thôn mới đạt 11/20 tiêu chí; xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao đạt 4/20 tiêu chí). Và 2 khu dân cư đăng ký xây dựng Khu dân cư mẫu nhưng đến nay cả 2 khu dân cư đạt kết quả chưa rõ nét.

Trong lãnh đạo chỉ đạo của các Tổ công tác BCD các thôn xóm thực hiện có đôi lúc chưa quyết liệt, việc phân công nhiệm vụ và công tác kiểm tra giám sát chưa được thường xuyên. Nên phong trào xây dựng nông thôn mới thiếu sự đồng đều giữa các khu dân cư. Các khu dân cư chưa đạt đều rơi vào các tiêu chí bắt buộc ( TC2: giao thông; TC3: vườn hộ và công trình chăn nuôi, TC: 8 Môi trường và cảnh quan).

Xây dựng đường giao thông đạt tiêu chuẩn theo quy định mới gặp nhiều khó khăn. Vì một số tuyến hai bên xây hàng rào và cổng, nhà kiên cố. việc hộ trợ ngân sách của địa phương chưa thể đáp ứng được. nên việc vận động và hiến đất tháo dỡ hàng rào mở rộng giao thông còn khó khăn.

Chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp gắn với nông thôn mới còn chậm; mô hình sản xuất có hiệu quả còn ít; hoạt động của một số Doanh nghiệp, HTX và THT chưa cao.

## **3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

- Nguyên nhân ưu điểm:

Cấp ủy đã quan tâm, chăm lo đến công tác cán bộ, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Phân công cán bộ phụ trách tiêu chí, phụ trách thôn xóm đảm bảo

Thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ từng năm, từng giai đoạn phù hợp với thực tế của địa phương; dân chủ trong bàn bạc và ban hành các cơ chế chính sách hộ trợ thôn xóm; tăng cường chỉ đạo công tác vận động quần chúng của cả hệ thống tổ chức chính trị trong phong trào xây dựng Nông thôn mới, xây dựng khu dân cư mẫu.

- Nguyên nhân khuyết điểm:

Công tác kiểm tra giám sát đôi lúc chưa được thường xuyên, công tác đôn đốc nhắc nhở chưa kịp thời.

Vai trò trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham mưu và thực hiện nhiệm vụ được phân công trong công việc xây dựng nông thôn mới.

Sự vào cuộc của nhân dân chưa mạnh, một bộ phận nhân dân còn xem xây dựng nông thôn mới là của cán bộ, công chức chưa thực sự phát huy được vai trò người dân là chủ thể.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

1. Phần đầu giữ vững 20/20 tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng hoàn thành 20 tiêu chí xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao; hoàn thành 02 khu dân cư kiểu mẫu thôn Tân An và thôn Thanh Kim cuối năm 2023. Phần đầu 01 thôn còn lại vào năm 2024. Duy trì giao ban hàng tuần, định kỳ hàng tháng, hàng quý theo quy định.

2. Tiếp tục phát động phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, phát huy cao độ cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn xóm; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể trong công tác vận động, tuyên truyền, nhằm nâng cao tính tự giác của các tầng lớp nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới để đẩy mạnh thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, tập trung chỉ đạo quyết liệt trong toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân tập trung chỉnh trang vườn hộ, các công trình phụ trợ, sắp xếp đồ đạc gọn gàng ngăn nắp, xây hồ thu gom nước thải, hồ ủ phân vi sinh, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi, vệ sinh môi trường, chăm sóc và trồng bổ sung cây hàng rào xanh, cây bóng mát... nhằm thực hiện có hiệu quả các tiêu chí.

4. Tiếp tục phát động phong trào thi đua “ Dân vận khéo” hàng năm, tổ chức ra quân cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn hộ, xây dựng nông thôn mới sâu rộng trong toàn thể nhân dân.

5. Tiến hành rà soát, bổ sung, ban hành các cơ chế chính sách phù hợp để kích cầu hỗ trợ phát triển sản xuất theo tiêu chí nông thôn mới, phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế để phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân.

6. Hệ thống chính trị từ xã đến thôn tăng cường công tác xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tạo sức mạnh cùng với Đảng, chính quyền thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của địa phương.

7. Vận động nhân dân, huy động nguồn lực tổ chức thực hiện tốt các phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc một cách đồng bộ chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phương tiện khi bảo lụt xảy ra đảm bảo phương án 4 tại chỗ .

9. Tiếp tục Quán triệt đầy đủ kịp thời các văn bản chỉ thị Nghị Quyết, Hướng dẫn của cấp trên đến toàn thể cán bộ, Đảng viên đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

Tùng Châu là xã ngoài đê giao nhau giữa hai con sông La và Lam tạo thành ngã ba sông cả nên thường xuyên sâu lụt gặp nhiều khó khăn. Đề nghị cấp trên điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như tiêu chí giao thông, tiêu chí hàng rào xanh. Ngoài ra có chính sách hỗ trợ xi măng mở rộng lề đường để đảm bảo mặt đường giao thông.

Trên đây là báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ tháng 01/2022 đến 31/3/2023 của UBND xã Tùng Châu báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện( b/c);
- Đoàn GS,
- Chủ tịch, PCT UBND;
- Lưu VP, NTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Thơ**